

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông
năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh theo chỉ tiêu của Sở GD - ĐT giao. - Tốt nghiệp THCS Khá - HL: TB. - Điểm thi vào 10: Theo quy định của Bộ GD - ĐT ; Sở GD - ĐT Hà Nội 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu năm tuyển bổ sung nếu còn thiếu. - Học lực: Đạt từ TB trở lên. - Hạnh kiểm: Khá trở lên 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển bổ sung nếu số lượng còn thiếu. - Học lực từ Khá trở lên. - Hạnh kiểm khá trở lên
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ chương trình chuẩn dùng cho ban cơ bản của Bộ GD - ĐT 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ chương trình chuẩn dùng cho ban cơ bản của Bộ GD - ĐT 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ chương trình chuẩn dùng cho ban cơ bản của Bộ GD - ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi phụ huynh có đầy đủ thông tin: Số điện thoại, số nhà ... - Mỗi học sinh có 1 sổ liên lạc. - Hàng tháng giáo viên thông báo đến từng phụ huynh về chất lượng học tập, hạnh kiểm. - Có biện pháp tích cực quản lý giáo dục học sinh (Đặc biệt với học sinh chưa ngoan) - Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần đảm bảo kỷ cương nề nếp của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi phụ huynh có đầy đủ thông tin: Số điện thoại, số nhà ... - Mỗi học sinh có 1 sổ liên lạc. - Hàng tháng giáo viên thông báo đến từng phụ huynh về chất lượng học tập, hạnh kiểm. - Có biện pháp tích cực quản lý giáo dục học sinh (Đặc biệt với học sinh chưa ngoan) - Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần đảm bảo kỷ cương nề nếp của nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi phụ huynh có đầy đủ thông tin: Số điện thoại, số nhà ... - Mỗi học sinh có 1 sổ liên lạc. - Hàng tháng giáo viên thông báo đến từng phụ huynh về chất lượng học tập, hạnh kiểm. - Có biện pháp tích cực quản lý giáo dục học sinh (Đặc biệt với học sinh chưa ngoan) - Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần đảm bảo kỷ cương nề nếp của nhà trường.
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đầy đủ phòng học, các phòng chức năng để phục vụ tốt cho dạy và học (thiết bị dạy học, phòng tin học) - Đảm bảo có sân chơi, bãi tập cho học sinh (1.875 m²) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đầy đủ phòng học, các phòng chức năng để phục vụ tốt cho dạy và học (thiết bị dạy học, phòng tin học) - Đảm bảo có sân chơi, bãi tập cho học sinh (1.875 m²) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đầy đủ phòng học, các phòng chức năng để phục vụ tốt cho dạy và học (thiết bị dạy học, phòng tin học) - Đảm bảo có sân chơi, bãi tập cho học sinh (1.875 m²)
		- Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khoá cho HS	- Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khoá cho HS	- Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khoá cho HS

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	(Tham quan - Học tập dã ngoại ngoài trời...) - Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường vững mạnh - thông qua đoàn TNCS tổ chức tốt công tác giáo dục tư tưởng, sinh hoạt vui chơi, chống các tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới h/s. - Xây dựng và tổ chức tốt hoạt động văn nghệ, TDTT.	(Tham quan - Học tập dã ngoại ngoài trời...) - Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường vững mạnh - thông qua đoàn TNCS tổ chức tốt công tác giáo dục tư tưởng, sinh hoạt vui chơi, chống các tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới h/s. - Xây dựng và tổ chức tốt hoạt động văn nghệ, TDTT.	(Tham quan - Học tập dã ngoại ngoài trời...) - Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường vững mạnh - thông qua đoàn TNCS tổ chức tốt công tác giáo dục tư tưởng, sinh hoạt vui chơi, chống các tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới h/s. - Xây dựng và tổ chức tốt hoạt động văn nghệ, TDTT.
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- Xây dựng tuyển chọn đội ngũ giáo viên có chất lượng cao (giỏi về chuyên môn có đạo đức nghề nghiệp). - 55.3% giáo viên của trường là giáo viên cơ hữu. - Đội ngũ cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm có trình độ quản lý tốt.	- Xây dựng tuyển chọn đội ngũ giáo viên có chất lượng cao (giỏi về chuyên môn có đạo đức nghề nghiệp). - 55.3% giáo viên của trường là giáo viên cơ hữu. - Đội ngũ cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm có trình độ quản lý tốt.	- Xây dựng tuyển chọn đội ngũ giáo viên có chất lượng cao (giỏi về chuyên môn có đạo đức nghề nghiệp). - 55.3% giáo viên của trường là giáo viên cơ hữu. - Đội ngũ cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm có trình độ quản lý tốt.
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Hạnh kiểm: 100% đạt khá và tốt. - 100% h/s được lên lớp. - 95% h/s đạt học lực từ TB trở lên.	- Hạnh kiểm: 100% đạt khá và tốt. - 100% h/s được lên lớp. - 95% h/s đạt học lực từ TB trở lên.	- Đỗ TN đạt 95% đến 100% - 80% h/s vào các trường Đại học - cao đẳng
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh có thể hoàn thành tốt chương trình THPT.	Học sinh có thể hoàn thành tốt chương trình THPT.	Sau khi TN THPT h/s có thể học tập tốt khi vào các trường ĐH - CĐ - THCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2023



Đỗ Thị Bích Hải

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của trường THPT Green City Academy , năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	514	239	156	119
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	85,47%	84.91%	86.07%	85,61%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	12.35%	12.58%	9.84%	14.39%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2.18%	2.52%	4.1%	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	514	239	156	119
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	15.25%	18.87%	11.48%	14.39%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	64.16%	55.97%	63.93%	74.24%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	17.68%	20.75%	20.49%	11.36%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2.91%	4.4%	4.1%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	514	239	156	119
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	15.25%	18.87%	11.48%	14.39%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	64.16%	55.97%	63.93%	74.24%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2.91%	4.4%	4.1%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.58%	0	1.92%	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0.78%	0.84%	0.64%	0.84%

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	0	0
1	Cấp tỉnh/thành phố				
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	119	0	0	119
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	119	0	0	119
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)	12.7%	0	0	12.7%
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)	47,3%	0	0	47,3%
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	324/190	148/90	103/53	73/47
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2023



Đỗ Thị Bích Hải

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2022 - 2023

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Bình quân
II	Loại phòng học	19	Số m ² /học sinh
1	Phòng học kiên cố		-
2	Phòng học bán kiên cố	19	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	0	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	5	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	33 hs/lớp	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	80.000	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.875	4.51 m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng	1.000	
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	1.5 m ² /hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	50	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	50	
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	100	3 m ² /hs
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	5/11	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	2	2/7
2	Khối lớp 11	2	2/4
3	Khối lớp 12	1	1/4
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	1.000	-
5		
VII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	54	02/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	
2	Cát xét	0	

3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	22	22/15
5	Máy học ngoại ngữ	25	25/15

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	01 (150 m ²)
XI	Nhà ăn	01 (54 m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	02 phòng	8 người/phòng	4m ² /người
XIII	Khu nội trú	32 phòng/1.024m ²	8 người/phòng	4m ² /người

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		10		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2023



Đô Thị Bích Hải

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CD	TCC N	Dưới TCC N	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	50		50		13	32	1	4		
	Giáo viên	38				13	25				
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
	Ngữ văn	6		X		2	4				
	Lịch sử	4		X		3	1				
	Địa lí	3		X		1	2				
	Gdcd	2		X		1	1				
	Tiếng anh	5		X		0	5				
	N.Ngữ khác	0		X		0	0				
	Toán học	6		X		4	2				
	Vật lí	3		X		0	3				
	Hoá học	2		X		0	2				
	Sinh học	2		X		0	2				
	Công nghệ (GV sinh, lý kiêm nghiệm)			X							
	Tin học	2		X		1	1				
	GD thể chất	2		X		1	1				
	GD Quốc phòng	1		X		0	1				
	Cán bộ quản lý	1					1				
	Hiệu trưởng	1		X			1				
	Phó hiệu trưởng	0									
	Nhân viên	11					6	1	4		
	Nhân viên văn thư (kiêm nghiệm)			X							
	Nhân viên kế toán	1		X			1				
	Thủ quỹ	1		X			1				
	Nhân viên y tế	1		X				1			
	Nhân viên thư viện	1		X			1				
	Nhân viên khác	7		X			3		4		

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2023





CÔNG KHAI THU CHI TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Các văn bản pháp luật nói trên xem tại trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo www.moet.gov.vn.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh, sinh viên; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán, báo cáo quyết toán thuế (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.